TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA LUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

1. **Thông tin tổng quát** 
   1. Tên môn học tiếng Việt: THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP NGÀNH LUẬT KINH TẾ
      * + Mã môn học: BLAW2233
   2. Tên môn học tiếng Anh: PRACTICE TRAINING (BUSINESS LAW)
   3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

Đối với chuyên ngành Luật Kinh tế

☐ Giáo dục đại cương ☒ Kiến thức chuyên ngành

☐ Kiến thức cơ sở ☐ Kiến thức bổ trợ

☐ Kiến thức ngành ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

Số tín chỉ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Số tiết tự học |
| 2 | 0 | 2 | 60 |

* 1. Phụ trách môn học

1. Khoa phụ trách: Khoa Luật
2. Giảng viên biên soạn: Nguyễn Thị Hoàng Oanh
3. Địa chỉ email liên hệ: oanh.ngth@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc: Phòng 102 Cơ sở Hồ Hảo Hớn
5. Giảng viên giảng dạy: Giảng viên trong Khoa được phân công giảng dạy.
6. **Thông tin về môn học**
   1. **Mô tả môn học**

Thực hành nghề nghiệp ngành Luật kinh tế là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành Luật Kinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh dành cho sinh viên năm thứ ba. Môn học được thiết kế gồm 2 tín chỉ thực hành.

Môn học này là môn học tổ chức vào học kỳ 8 khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức ngành, chuyên ngành. Từ việc tích lũy kết hợp kiến thức lý thuyết cơ bản trong chương trình đào tạo của ngành Luật Kinh tế, mỗi sinh viên năm thứ 3 được giảng viên tư vấn lựa chọn cơ quan, đơn vị phù hợp theo định hướng nghề nghiệp để tìm hiểu môi trường làm việc thực tiễn và ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện những công việc thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị tiếp nhận kiến tập. Qua đó, giúp người học tiếp cận thực tiễn, thực hành kỹ năng xử lý và thực hiện các công việc trong thực tiễn pháp lý bằng các kiến thức đã học.

Một số kỹ năng sinh viên sẽ được trải nghiệm trong quá trình thực hành nghề nghiệp:

* Kỹ năng tư duy pháp lý;
* Kỹ năng đọc và nghiên cứu hồ sơ vụ việc pháp lý;
* Kỹ năng soạn thảo hợp đồng, các văn bản pháp lý;
* Kỹ năng soạn thảo hồ sơ, làm thủ tục đăng ký kinh doanh;
* Kỹ năng phỏng vấn, giao tiếp, ứng xử trong nghề nghiệp.

Môn học được tổ chức trong 12 tuần thực hành tại cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực ngành Luật Kinh tế, kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn hướng dẫn thực hành. Sau đó, sinh viên viết bài thu hoạch thể hiện được những nội dung: Thông tin đơn vị nhận kiến tập, mô tả công việc đã thực hiện, đính kèm theo minh chứng (hồ sơ, tài liệu, thông tin đã được nghiên cứu, thu thập được), thực hành áp dụng pháp luật vào việc giải quyết những vụ việc thực tiễn. Từ kết quả của bài thu hoạch và ý kiến nhận xét của đơn vị tiếp nhận kiến tập, giảng viên phụ trách đánh giá kết quả kiến tập, thực hành nghề nghiệp của sinh viên.

* 1. **Môn học điều kiện**

| STT | Môn học điều kiện | Mã môn học |
| --- | --- | --- |
|  | ***Môn tiên quyết***: Không có |  |
|  | ***Môn học trước:*** |  |
|  | Luật Tố tụng dân sự | BLAW3302 |
|  | **Môn học song hành:** Không có |  |

* 1. **Mục tiêu môn học**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cũng như cho người học có các thái độ như sau:

| **Mục tiêu môn học** | **Mô tả** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Biết cách tổng hợp và vận dụng kiến thức pháp luật để giải quyết vấn đề pháp lý trong thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị thông qua khả năng nhận diện, phân tích và giải quyết vấn đề cơ bản trong lĩnh vực pháp luật kinh tế. | PLO7 |
| CO2 | Sắp xếp hồ sơ, soạn thảo văn bản pháp lý, phân tích các tình huống pháp lý trong thực tiễn từ đó sử dụng và áp dụng pháp luật cho phù hợp tại đơn vị kiến tập.  Rèn luyện kỹ năng giải quyết các thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp, đăng ký dự án đầu tư, hoạt động, tổ chức lại doanh nghiệp; soạn thảo hợp đồng, và đưa ra các giải pháp giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh. | PLO8  PLO9 |
| CO3 | Làm việc độc lập, nâng cao tinh thần tích cực và trách nhiệm trong việc trao đổi, phối hợp ra quyết định trong nhóm kiến tập và các anh chị tại đơn vị; hoàn thành các công việc một cách hiệu quả và đúng thời gian, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong nhóm. | PLO13 |
| CO4 | Thái độ làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, biết lắng nghe, tôn trọng đồng nghiệp, biết yêu quý công việc và có trách nhiệm trong công việc mà mình được giao. | PLO15 |

* 1. **Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học**

Học xong môn học này, sinh viên có thể:

| Mục tiêu môn học | CĐR môn học (CLO) | Mô tả CĐR |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1.1 | Nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý bằng cách sử dụng các phương pháp so sánh, đánh giá, tổng hợp. |
| CLO1.2 | Áp dụng các nguyên tắc và quy định liên quan đến ngành Luật Kinh tế để phân tích những vấn đề chuyên môn trong trong lĩnh vực pháp luật kinh tế. |
| CO2 | CLO2.1 | Cập nhật các thông tin, quy định pháp luật để góp phần giúp cho hoạt động của đơn vị kiến tập tuân thủ đúng pháp luật, phòng tránh các rủi ro pháp lý. |
| CLO2.2 | Phân tích các tình huống pháp lý trong thực tiễn từ đó xác định nguồn luật áp dụng để giải quyết tình huống thông qua việc chuẩn bị, soạn thảo các loại hồ sơ, văn bản pháp lý có liên quan. |
| CLO2.3 | Áp dụng các kiến thức chuyên sâu về thương mại, dân sự, quốc tế để thành lập doanh nghiệp, tư vấn pháp lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh, đàm phán, soạn thảo hợp đồng, giải quyết các tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế (nếu có) và các tình huống pháp lý phát sinh tại đơn vị kiến tập. |
| CO3 | CLO3.1 | Phát triển khả năng khám phá tìm tòi của bản thân; nâng cao làm việc nhóm, phối hợp hiệu quả với các anh chị và thành viên nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. |
| CLO3.2 | Phát triển năng lực tự đánh giá bản thân cũng như môi trường kiến tập thông qua việc giao tiếp, sử dụng tiếng Anh và máy tính một cách thành thạo tại đơn vị kiến tập. |
| CO4 | CLO4 | Có tinh thần tự giác, nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLOs** | **PL**  **O1** | **PL**  **O2** | | **PL**  **O3** | **PL**  **O4** | **PL**  **O5** | **PL**  **O6** | **PL**  **O7** | **PL**  **O8** | **PL**  **O9** | **PL**  **O10** | **PL**  **O11** | **PL**  **O12** | **PL**  **O13** | **PL**  **O14** | **PLO**  **15** |
| 1.1 |  |  | |  |  |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  | |  |  |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  | |  |  |  |  |  | x | x |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 |  |  | |  |  |  |  |  | x | x |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 |  | |  |  |  |  |  |  | x | x |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  |
| 3.2 |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |  |  |
| 4 |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x |

* 1. **Học liệu**

**Tài liệu bắt buộc**

1. Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa Luật ban hành trong chương trình chung của hoạt động kiến tập.

**Tài liệu tham khảo**

[2] Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh doanh thương mại đặc thù.

[3] Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật để thu thập thông tin và tình huống thực tế tại đơn vị kiến tập (các Tạp chí chuyên ngành về Luật, Báo Pháp luật TP. HCM…).

* 1. **Đánh giá môn học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **Chuẩn đầu ra môn học** | **Điểm** |
| **(1)** | (2) |  |  |  |
| **Điểm chuyên cần** | Có nhận xét tốt từ phía người hướng dẫn trực tiếp tại Đơn vị kiến tập về tinh thần, thái độ làm việc, tuân thủ tiến độ và viết chuyên đề đúng quy định. | Kết thúc thời gian kiến tập | CLO3.1  CLO3.2  CLO4 | **20%** |
| **Điểm đánh giá chất lượng của bài Báo cáo thu hoạch** | Viết báo cáo kiến tập: Hình thức trình bày theo đúng hướng dẫn của Khoa, văn phong trong sáng, không có câu tối nghĩa, độ dài từ 5 đến 20 trang. | Kết thúc thời gian kiến tập |  | **10%** |
| ***Phần 1: Giới thiệu đơn vị kiến tập***. Có nhận xét cá nhân về môi trường làm việc |  | CLO3.1 | **5%** |
| ***Phần 2: Các công việc được thực hiện.***  Nêu được các công việc một cách đầy đủ, súc tích, có phân tích học được kinh nghiệm gì sau khi hoàn thành các công việc được giao |  | CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3 | **20%** |
| ***Phần 3: Tình huống thực tế:*** (lựa chọn một trong những tình huống thực tế mà SV được giao)  Biết cách áp dụng lý thuyết đã học để phân tích vấn đề thực tế, phát hiện những bất hợp lý và lý giải nguyên nhân của vấn đề. |  | CLO1.1, CLO1.2.  CLO 2.1  CLO2.2 | **20%** |
| ***Phần 4: Giải pháp:***  Đề xuất ra những giải pháp hợp lý nhằm cải thiện hiện trạng, giải pháp không chung chung mà phù hợp với tình hình thực tế. |  | CLO 2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.2 | **20%** |
| ***Phần 5: Kết luận:***  Kết luận về những gì mà Báo cáo đã làm được, đóng lại vấn đề (tóm tắt những gì Báo cáo đã làm được) và đưa ra định hướng nghề nghiệp cũng như những kinh nghiệm rút được để chuẩn bị cho thực tập tốt nghiệp |  | CLO 3.1  CLO 3.2 | **5%** |
| ***Tổng điểm*** |  |  |  | **100%** |

Ghi chú: Vì mỗi SV kiến tập ở mỗi đơn vị khác nhau, cơ hội tiếp xúc khác nhau, nên tuỳ thuộc vào trường hợp thực tế giảng viên đánh giá phù hợp nhằm đáp ứng đảm bảo một trong các chuẩn đầu ra.

* 1. **Kế hoạch kiến tập**

Vì đây là môn thực hành nghề nghiệp nên các sinh viên sẽ tiến hành thực hành tại đơn vị kiến tập và được giảng viên hướng dẫn do đó không có sự phân biệt giảng dạy tại lớp theo Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi) và theo Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,0 tiết/buổi)

Môn học này 2 tín chỉ thực hành tại đơn vị kiến tập*.* Sinh viên tiến hành cụ thể theo sự hướng dẫn của giảng viên trong 12 tuần như sau:

| **Tuần/**  **buổi học** | **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Tuần 1 | **Bước 1 – Liên hệ đơn vị kiến tập:** Sinh viên căn cứ vào sự hướng dẫn và giới thiệu của Khoa để đến đơn vị kiến tập. Khi đến đơn vị kiến tập sinh viên cần đảm bảo tác phong, thái độ và hồ sơ cá nhân có liên quan. | CLO3.1 | Giảng viên:  + Chọn đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan cần được sự đồng ý của Khoa Luật và giảng viên hướng dẫn  Sinh viên:  + Sinh viên có thể đưa ra ý kiến về việc chọn doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. |
| Tuần 2 | **Bước 2 – Kiến tập:** Sinh viên thống nhất thời gian kiến tập với đơn vị kiến tập. Tuân theo sự hướng dẫn, nội quy chỉ đạo của lãnh đạo, người hướng dẫn trực tiếp tại đơn vị. Luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiêm túc đối với các công việc được giao. | CLO3.1  CLO3.2 | Giảng viên:  + Trao đổi với sinh viên ngày giờ kiến tập  Sinh viên:  + Gặp giảng viên để được hướng dẫn  + Đại diện doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên, trao đổi ngày, giờ kiến tập | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. |
| Tuần 3 | **Bước 3**: Thực hiện công việc tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.1 | Giảng viên:  +Theo dõi hoạt động thực hành tại doanh nghiệp, cơ quan.  + Sinh viên: Liên hệ giảng viên hướng dẫn và tuân theo sự hướng dẫn của GV và người hướng dẫn công việc tại doanh nghiệp, cơ quan. |  | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập.  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. |
| Tuần 4 | *Bước 3(tt)* Thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị kiến tập; kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn đến hướng dẫn thực hành | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập |
| Tuần 5 | *Bước 3(tt)* Thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị kiến tập; kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn đến hướng dẫn thực hành. | CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.1 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập. Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập |
| Tuần 6 | *Bước 3(tt)* Thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị kiến tập; kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn đến hướng dẫn thực hành | CLO3.1  CLO4 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. |
| Tuần 7 | *Bước 3(tt)* Thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị kiến tập; kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn đến hướng dẫn thực hành | CLO3.1  CLO3.2  CLO4 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc. | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. |
| Tuần 8 | *Bước 3(tt)* Thực hiện công việc tại cơ quan, đơn vị kiến tập; kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn đến hướng dẫn thực hành | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO3.2  CLO4 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập |
| Tuần 9 | *Bước 3(tt)* **+ *Bước 4 - Viết đề cương báo cáo*:** Sau khi lên dàn ý về bài báo cáo, sinh viên dựa trên đề cương đó để tiến hành thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và viết báo cáo theo hướng dẫn của Giảng viên. Bài báo cáo giúp cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn thấy được toàn bộ nội dung của quá trình thực hành nghề nghiệp để đánh giá kết quả kiến tập | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị và hướng dẫn viết báo cáo kiến tập  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị và viết đề cương báo cáo kiến tập  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc. | Quá trình | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. |
| Tuần 10 | *Bước 3(tt)* **+ Bước 5 - Viết báo cáo:** Trên cơ sở của đề cương báo cáo, sinh viên hoàn thiện bài báo cáo đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu của bài Báo cáo | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị và hướng dẫn viết báo cáo kiến tập  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị và viết báo cáo kiến tập  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc. | Hoàn thành | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập. |
| Tuần 11 | *Bước 3(tt)* **+ Bước 5 (tt) Viết báo cáo:** Trên cơ sở của đề cương báo cáo, sinh viên hoàn thiện bài báo cáo đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu của bài Báo cáo thu hoạch | CLO2.1  CLO2.2  CLO2.3  CLO3.2 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị và hướng dẫn viết báo cáo kiến tập  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị và viết báo cáo kiến tập  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên thực hiện công việc |  | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập |
| Tuần 12 | **Bước 6 - Hoàn chỉnh, in và nộp:** Sau khi hoàn thành Báo cáo, sinh viên in ra, lấy xác nhận và nhận xét của đơn vị thực tập và nộp đúng theo thời gian quy định của Khoa | CLO1.1, CLO1.2.  CLO 2.1  CLO2.2  CLO3.2  CLO4 | Giảng viên:  + Theo dõi SV kiến tập tại đơn vị và hướng dẫn viết báo cáo kiến tập  Sinh viên:  +Thực hiện công việc theo người hướng dẫn tại doanh nghiệp, đơn vị và viết báo cáo kiến tập và nộp báo cáo kiến tập  Người hướng dẫn: Giúp sinh viên xác nhận hoàn thành kiến tập. |  | Tài liệu hướng dẫn kiến tập do Khoa ban hành chung cho hoạt động kiến tập  Sách, tài liệu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế để áp dụng trong hoạt động kiến tập.  Báo chí, các trang web phổ thông và chuyên ngành về pháp luật kinh tế để thu thập thông tin và tình huống cụ thể tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập |

**Quy định của môn Thực hành nghề nghiệp**

* 1. **Kế hoạch kiến tập**

Môn học này 2 tín chỉ thực hành*.* Sinh viên tiến hành cụ thể theo sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn thực hiện các bước

* **Bước 1 – Liên hệ đơn vị kiến tập:** Sinh viên căn cứ vào sự hướng dẫn và giới thiệu của Khoa để đến đơn vị kiến tập. Khi đến đơn vị kiến tập sinh viên cần đảm bảo tác phong, thái độ và hồ sơ cá nhân có liên quan.
* **Bước 2 – Kiến tập:** Sinh viên thống nhất thời gian kiến tập với đơn vị kiến tập. Tuân theo sự hướng dẫn, nội quy chỉ đạo của lãnh đạo, người hướng dẫn trực tiếp tại đơn vị. Luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiêm túc đối với các công việc được giao
* **Bước 3** - Thực hiện công việc tại doanh nghiệp, cơ quan kiến tập tương ứng với lĩnh vực pháp luật kinh doanh, thương mại đặc thù
* **Bước 4 - Viết đề cương báo cáo:** Sau khi lên dàn ý về bài báo cáo, sinh viên dựa trên đề cương đó để tiến hành thu thập dữ liệu, tài liệu có liên quan đến đề tài và viết báo cáo theo hướng dẫn của Giảng viên. Bài báo cáo giúp cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn thấy được toàn bộ nội dung của quá trình thực hành nghề nghiệp để đánh giá kết quả kiến tập
* **Bước 5 - Viết báo cáo:** Trên cơ sở của đề cương báo cáo, sinh viên hoàn thiện bài báo cáo đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu của bài Báo cáo.
* **Bước 6 - Hoàn chỉnh, in và nộp:** Sau khi hoàn thành Báo cáo, sinh viên in ra, lấy xác nhận và nhận xét của đơn vị kiến tập và nộp đúng theo thời gian quy định của Khoa.
  1. **Nhật ký kiến tập**

Kết thúc đợt kiến tập sinh viên nộp bản chính trong đó có nội dung công việc hằng tháng, có xác nhận của cơ quan thực tập đối với công việc tại cơ quan kiến tập và của giảng viên hướng dẫn đối với phần làm việc với giảng viên hướng dẫn.

* 1. **Báo cáo thực hành nghề nghiệp** *(Từ 5 trang đến 20 trang)*
  2. **Giới thiệu về cơ quan kiến tập và mô tả công việc kiến tập**

Đóng tập chung vào báo cáo kiến tập bao gồm các nội dung sau:

(1). Tên, địa chỉ cơ quan kiến tập.

(2). Sơ nét về lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển của đơn vị.

(3). Lĩnh vực hoạt động, chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

(4). Cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị.

(5). Nhận xét sơ bộ của sinh viên về đơn vị kiến tập.

(6). Vị trí và công việc mà sinh viên được phân công tại đơn vị, những việc sinh viên đã thực hiện trong thời gian kiến tập tại đơn vị.

(7). Những vấn đề pháp lý phát sinh từ đơn vị mà sinh viên đánh giá là có thể dùng để nghiên cứu và viết báo cáo chuyên đề kiến tập của mình.

* 1. **Lựa chọn tình huống và chủ đề để báo cáo thực hành nghề nghiệp**

Tùy theo năng lực cũng như cơ hội được tiếp xúc các tình huống và công việc được giao, sinh viên kiến tập tại các tổ chức, doanh nghiệp như: công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, v.v hoặc các cơ quan quản lý nhà nước như sở tư pháp, sở công thương, sở kế hoạch đầu tư, sở tài nguyên môi trường, các cơ quan tố tụng, các văn phòng luật sư, công ty luật, văn phòng tư vấn pháp lý,v.v

Các đề tài cần phù hợp và liên quan đến chức năng hoạt động của cơ quan kiến tập.

* 1. **Kết cấu của một bài Báo cáo thực hành nghề nghiệp**

Mỗi bài báo cáo thực hành nghề nghiệp bao gồm các phần sau:

|  |
| --- |
| ***Phần 1: Giới thiệu đơn vị kiến tập:*** Có nhận xét cá nhân về môi trường làm việc |
| ***Phần 2: Mô tả các công việc được thực hiện:***  Nêu được các công việc một cách đầy đủ, súc tích, có phân tích học được kinh nghiệm gì sau khi hoàn thành các công việc được giao |
| ***Phần 3: Tình huống thực tế:*** lựa chọn một trong những tình huống thực tế mà SV được giao hoặc được nghiên cứu.  Biết cách áp dụng lý thuyết đã học để phân tích vấn đề thực tế, phát hiện những bất hợp lý và lý giải nguyên nhân của vấn đề. |
| ***Phần 4: Đề suất giải pháp:***  Đề xuất ra những giải pháp hợp lý nhằm cải thiện hiện trạng, giải pháp không chung chung mà phù hợp với tình hình thực tế. |
| ***Phần 5: Kết luận:***  Kết luận về những gì mà Báo cáo đã làm được, đóng lại vấn đề (tóm tắt những gì Báo cáo đã làm được) và đưa ra định hướng nghề nghiệp cũng như những kinh nghiệm rút được để chuẩn bị cho Thực hành tốt nghiệp cuối khoá. |

*Yêu cầu khác: Tuyệt đối tuân thủ các quy định cũng như nội quy tại đơn vị kiến tập, giữ gìn tác phong, và hình ảnh của nhà trường và bản thân.*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **TS. DƯ NGỌC BÍCH** | **Giảng viên biên soạn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **THS. NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH** |